TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **386**/2023/HS-ST
Ngày: 31-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 401/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 396/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Lê Khắc T,** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973 tại N; Nơi đăng ký thường trú: Xóm 9, xã Q, huyện Q, tỉnh N; Nơi cư trú: sống lang thang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Lê Khắc T, sinh năm 1945 (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị M, sinh năm 1949 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1980 và có 02 con sinh năm 2001, 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 08/4/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt tù 03 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân" theo Bản án số 04/1999/HSST; Ngày 25/9/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt tù 04 năm tù về tội "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" theo Bản án số 55/2007/HSST.

Bị cáo đầu thú ngày 23/3/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 560 ngày 30/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trần Huy T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Đ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 09 giờ ngày 20/3/2023, Lê Khắc T đón xe buýt đi từ thành phố H đến khu vực phường L, thành phố B rồi đi bộ đến nhà bạn là anh Hồ Bá P ở số 431/471, tổ 15, khu phố 8A, phường L, thành phố B. Khi đến nhà anh P, T thấy cửa cổng không khoá nên đã luồn tay vào mở chốt cửa cổng và đi vào nhà nhưng không có ai ở nhà vì anh P và bạn là anh Trần Huy T, ngụ tại xã H, huyện T, tỉnh Đ đang ra ngoài đi công việc. Lúc này, T nhìn thấy 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 37L1-351.** của anh T đang dựng trong sân nhà anh P nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến xe mô tô của anh T tìm thì phát hiện trong hộc để đồ bên phải phía dưới tay lái có để chìa khoá xe nên T đã lấy chìa khoá mở khóa xe rồi điều khiển xe chạy đến tiệm mua bán xe cũ "T" tại số 113/3, Quốc lộ 1K, khu phố 2, phường L, thành phố T, thành phố H của anh Võ Thành D làm chủ để bán xe. Do T không có giấy tờ xe nên anh D không đồng ý mua xe và anh D cho T số điện thoại 0933.197.*** của một người tên C (chưa rõ họ, địa chỉ) trước đây có đến tiệm của anh D tìm mua xe giá rẻ để T tự liên hệ bán xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của anh T đến khu vực trước cổng Trường đại học N thuộc thành phố T, thành phố H rồi gọi vào số điện thoại trên thì gặp 01 người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đồng ý mua xe và khi người này đến gặp T thì T đã bán xe mô tô trộm cắp của anh T với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Sau khi sự việc xảy ra, anh P xem lại dữ liệu camera an ninh tại nhà thì nhận ra T là người đã trộm cắp xe mô tô của anh T nên anh P và anh T đã đến Công an phường L, thành phố B trình báo. Đến ngày 23/3/2023, Lê Khắc T đã đến công an phường L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô biển số 37L1-351.** do Lê Khắc T đã bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- 01 USB hiệu Kingston lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận hành vi trộm cắp tài sản của Lê Khắc T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 23/3/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 (một) xe mô tô Honda Vision, biển số 37L1-351.** trị giá 17.220.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)."

Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Huy T yêu cầu Lê Khắc T bồi thường 17.220.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Hiện Lê Khắc T chưa bồi thường.

2. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã mua xe của Lê Khắc T do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

3. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 406/CT-VKSBH-HS ngày 13/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Khắc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lê Khắc T từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại và chịu án phí theo quy định.

Bị cáo T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

***4. Lời nói sau cùng*:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại anh Trần Huy T có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/3/2023, Lê Khắc T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 37L1-351.** trị giá 17.220.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) của anh Trần Huy T đang để tại nhà anh Hồ Bá P ở số 431/471, tổ 15, khu phố 8A, phường L, thành phố B. Đến ngày 23/3/2023, Lê Khắc T đã ra đầu thú.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lê Khắc T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 406/CT-VKSBH-HS ngày 13/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về nhân T: Bị cáo T từng có tiền án, tiền sự về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân T của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 37L1-351.** do Lê Khắc T đã bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ 01 USB hiệu Kingston lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera ghi nhận hành vi trộm cắp tài sản của Lê Khắc T, lưu hồ sơ vụ án.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Khắc T bồi thường số tiền 17.220.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) cho anh Trần Huy T.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan tới vụ án:

Đối với người đàn ông đã mua xe của Lê Khắc T do không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 861.000 đồng (Tám trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lê Khắc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Khắc T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.**

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lê Khắc T bồi thường cho anh Trần Huy T số tiền 17.220.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Khắc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 861.000 đồng (Tám trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Lê Khắc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hòa